

Chi tiết mã HS 9104

|                     |                                                                                                                                                        |
|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mã HS               | 9104                                                                                                                                                   |
| Mô tả hàng hóa      | Đồng hồ thời gian lắp trên bàn điều khiển phương tiện và các loại đồng hồ thời gian tương tự dùng cho xe cộ, phương tiện bay, tàu vũ trụ hoặc tàu thủy |
| Đơn vị              |                                                                                                                                                        |
| Thời điểm tạo       | 31/10/2026 00:07:47                                                                                                                                    |
| Phiên bản dữ liệu   | 2026.04.05 - BIEU THUẾ XNK 2026.04.05.xlsx                                                                                                             |
| Trạng thái xác minh | Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.                                       |
| Liên kết            | <a href="https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/9104/">https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/9104/</a>                                                |

2 dòng thuế thuộc 9104

| Mã HS      | Mô tả hàng hóa                                                                                                                                                            | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT                |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------------------|-----|--------------------|
| 9104.00.10 | Đồng hồ thời gian lắp trên bàn điều khiển phương tiện và các loại đồng hồ thời gian tương tự dùng cho xe cộ, phương tiện bay, tàu vũ trụ hoặc tàu thủy / - Dùng cho xe cộ | chiếc  | 15%                  | 10% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 9104.00.90 | Đồng hồ thời gian lắp trên bàn điều khiển phương tiện và các loại đồng hồ thời gian tương tự dùng cho xe cộ, phương tiện bay, tàu vũ trụ hoặc tàu thủy / - Loại khác      | chiếc  | 5%                   | 0%  | 8 / 10 (nhiều mức) |

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.